Dhammapada Sutta (9)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

dhp_ev, 03

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

III- Cittavagga

Mind Phẩm Tâm

33. Mind agitated, wavering,

hard to guard and hard to check,

one of wisdom renders straight

as arrow-maker a shaft. 33. Tâm hoảng hốt giao động,

Khó hộ trì, khó nhiếp,

Người trí làm tâm thẳng,

Như thợ tên, làm tên.

34. As fish from watery home

is drawn and cast upon the land,

even so flounders this mind

while Mara's Realm abandoning. 34. Như cá quăng lên bờ,

Vất ra ngoài thủy giới;

Tâm này vùng vẫy mạnh,

Hãy đoạn thế lực Ma.

35. The mind is very hard to check

and swift, it falls on what it wants.
The training of the mind is good,
a mind so tamed brings happiness. 35. Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến.
36. The mind is very hard to see
and find, it falls on what it wants.
One who's wise should guard the mind,
a guarded mind brings happiness. 36. Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến.
37. Drifting far, straying all alone,
formless, recumbent in a cave.
They will be free from Mara's bonds
who do restrain this mind. 37. Chạy xa, sống một mình,
Không thân, ẩn hang sâu [1]
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trói buộc. [2]
38. One of unsteady mind,
who doesn't know True Dhamma,
who is of wavering confidence
wisdom fails to win. 38. Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rúng động,
Trí tuệ không viên thành.
39. One of unflooded mind,
a mind that is not battered,
abandoning evil, merit too,

no fear for One Awake. 39. Tâm không đầy tràn dục,
Tâm không (hận) công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tỉnh không sợ hãi.
40. Having known this urn-like body,
made firm this mind as fortress town,
with wisdom-weapon one fights Mara
while guarding booty, unattached. 40. Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống Ma với gươm trí ;
Giữ chiến thắng [3] không tham [4]
41. Not long alas, and it will lie
this body, here upon the earth.
Discarded, void of consciousness,
useless as a rotten log. 41. Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vất bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng.
42. Whatever foe may do to foe,
or haters those they hate
the ill-directed mind indeed
can do one greater harm. 42. Kẻ thù hại kẻ thù,
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà, [5]
Gây ác cho tự thân.
43. What one's mother, what one's father,
whatever other kin may do,
the well directed mind indeed
can do greater good. 43. Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được,

Tâm hướng chánh làm được

Làm được tốt đẹp hơn.

Chú thích:

[1] Trú xứ của Thức

[2] Dục giới, sắc giới, vô sắc giới

[3] Tức là quán (vipassana) mới chứng được.

[4] Đối với các thiền mới chứng

[5] Hướng về 10 pháp bất thiện như sát sanh v.v.

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [BuddhaSasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.